

VAI TRÒ ĐỒNG SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA TRONG KHAI THÁC GIÁ TRỊ THỰC HÀNH THEN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI XÃ HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

ĐÀO MINH NGỌC*

Tóm tắt: Bối cảnh toàn cầu hóa và hiện đại hóa đã khiến nhiều loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian vốn là biểu trưng của bản sắc văn hóa, gắn bó mật thiết với đời sống tâm linh và sinh hoạt cộng đồng, đứng trước nguy cơ bị mai một. Vì vậy, việc tích hợp nghệ thuật trình diễn dân gian vào phát triển sản phẩm du lịch bền vững là một trong những giải pháp quan trọng để bảo tồn giá trị sống động, nguyên vẹn của các loại hình nghệ thuật này. Tại Hữu Lũng (Lạng Sơn), thực hành then của người Tày, Nùng được gìn giữ như một di sản gắn với lễ nghi, văn hóa truyền thống và có thể trở thành sản phẩm phục vụ du lịch. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, quan sát thực địa, phỏng vấn các bên liên quan để làm rõ vai trò của cộng đồng bản địa trong bảo tồn và sáng tạo giá trị nghệ thuật then phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, góp phần tăng cường bản sắc văn hóa và phát triển kinh tế địa phương.

Từ khóa: đồng sáng tạo trong du lịch, thực hành then, du lịch cộng đồng bền vững.

Abstract: In the context of globalization and modernization, many forms of folk performing arts once symbols of cultural identity and closely tied to spiritual life and community practices, are now at risk of fading away. Therefore, integrating folk performing arts into the development of sustainable tourism products is considered a key solution for preserving their vibrant and authentic cultural values. In Huu Lung (Lang Son), the “then” practice of the Tay and Nung ethnic groups has been preserved as an intangible heritage associated with traditional rituals and cultural expressions, with potential to become a distinctive tourism product. This article employs document analysis, field observation, and stakeholder interviews to clarify the role of indigenous communities in preserving and co-creating the value of “then” art for community-based tourism development, thereby enhancing cultural identity and contributing to local economic growth.

Keywords: co-creation in tourism, “then” practice, sustainable community-based tourism.

1. Mở đầu

Bối cảnh của toàn cầu hóa và hiện đại hóa đã đặt ra những thách thức lớn cho việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là với các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian. Trong văn hóa Việt Nam, những loại hình này thường gắn bó mật thiết với đời sống tín ngưỡng, tâm linh và sinh hoạt truyền thống của cộng đồng bản địa, đang trở nên rất mong manh trước những tác động của thời cuộc, của phương tiện và sản phẩm văn hóa hiện đại. Bối cảnh này đặt ra cho chúng ta những nhiệm vụ quan trọng

trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị của nghệ thuật trình diễn dân gian vốn được coi là “di sản sống” đối với các cộng đồng bản địa.

Tại xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, thực hành then là một loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian có giá trị văn hóa và tinh thần sâu sắc, gắn liền với lễ nghi, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân tộc Tày, Nùng. Đây là loại hình nghệ thuật tổng hợp, kết hợp giữa âm nhạc, vũ đạo, lời ca, tiếng đàn và nghi lễ dân gian, thể hiện mối quan hệ hài hòa giữa con người với thiên nhiên. Do đó, then chỉ thực sự mang ý nghĩa trọn vẹn

và có giá trị khi được thực hành trong không gian văn hóa cộng đồng, gắn với đời sống thường nhật, các nghi lễ tâm linh và sinh hoạt xã hội truyền thống. Giá trị nghệ thuật và linh thiêng của then không thể tách rời khỏi bối cảnh văn hóa, nơi nghệ nhân không chỉ là người trình diễn mà là chủ thể văn hóa, người hiểu sâu sắc phong tục, tri thức bản địa và ngữ cảnh xã hội của cộng đồng mình. Điều này cho thấy, trong quá trình phát triển các sản phẩm du lịch khai thác giá trị của nghệ thuật trình diễn then, sự tham gia sâu sắc, chủ động của cộng đồng địa phương và nghệ nhân bản địa là điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính nguyên gốc, sống động, hấp dẫn và chiều sâu trải nghiệm văn hóa cho du khách. Chính vì vậy, vai trò của cộng đồng bản địa trong bảo tồn và sáng tạo thực hành then, đặc biệt là khi di sản này được tích hợp vào các mô hình du lịch cộng đồng hướng tới phát triển bền vững là rất quan trọng.

2. Nghệ thuật trình diễn then ở điểm đến du lịch Hữu Lũng

Giới thiệu về điểm đến du lịch Hữu Lũng

Xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là đơn vị hành chính mới được sáp nhập sau ngày 1-7-2025 (1). Hữu Lũng có khí hậu ôn hòa, có nhiều cảnh đẹp tự nhiên, thuận lợi về giao thông, phù hợp cho việc phát triển các hoạt động du lịch sinh thái, trải nghiệm và nghỉ dưỡng. Về văn hóa, đây là nơi sinh sống của nhiều dân tộc như Tày, Nùng, Kinh, Hoa, Dao, Sán Chi có nhiều bản sắc văn hóa riêng mang đậm sắc thái của vùng xứ Lạng, với các loại hình nghệ thuật trình diễn nổi tiếng như thực hành then, hát lượn, múa châu, múa sư tử... Bên cạnh đó, Hữu Lũng cũng sở hữu nhiều di tích lịch sử đặc sắc gắn với các giá trị văn hóa bản địa như các đền: Bắc Lệ, Quan Giám Sát, Châu Lục, Suối Ngang, Chúa Cà Phê, Voi Xô, Phó Vị, Ba Nàng và các lễ hội độc đáo như lễ hội Trò Ngô, chợ hội Mẹt và lễ hội đình Boi, các lễ hội đền, đình... (2). Ngoài ra, ở đây còn có các làng sinh thái cộng đồng, trong đó có làng sinh thái cộng đồng Hữu Liên đạt Giải thưởng Du lịch cộng đồng ASEAN năm 2025 rất thuận lợi cho phát triển du lịch bền vững với sự tham gia sâu sắc của cộng đồng bản địa (3).

Nghệ thuật trình diễn then

Thực hành then là nghệ thuật trình diễn rất độc đáo và đặc sắc của cộng đồng dân tộc Tày, Nùng và Thái. Nghệ thuật này có tên gọi là thực hành then và được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại vào năm 2019 với đặc điểm của một di sản trình diễn dân gian kết hợp các hình thức âm nhạc, vũ đạo, tạo hình, hệ thống nghi lễ, liên kết quan hệ xã hội dân gian (4). “Then” theo tiếng

Tày, Nùng có nghĩa là “Thiên” (trời). Hát then có nghĩa là hát những bài ca linh thiêng để gửi tới trời, tới các vị thần linh. Thực hành then có hai nhóm chính là: then nghi lễ theo hướng then truyền thống, phục vụ thực hành tín ngưỡng tâm linh, thường được thực hiện trong các dịp cúng tế. Then nghi lễ có then cầu an, then chúc tụng, then cầu mùa, then giải hạn, then chữa bệnh, then tang lễ... Dạng thứ hai là sự phát triển, sáng tạo của then được gọi là then mới. Loại này được cải biên, sáng tác dựa trên âm hưởng then cổ, nhưng được sân khấu hóa để biểu diễn trong những dịp lễ hội, sự kiện. Hiện nay, ở Lạng Sơn thực hành then vẫn còn được gìn giữ với hệ thống nghi lễ và làn điệu phong phú, phản ánh rõ nét thế giới quan và tri thức dân gian của cộng đồng Tày và Nùng. Trong đó, một số làn điệu tiêu biểu như *tò mạy* (tụng văn), *khảm hải* (vượt biển), *sluôi lừ* (chèo thuyền), *pây tàng* (đi đường), *múa châu* (dâng lễ, thỉnh cầu thần linh) vẫn được lưu truyền. Các làn điệu này không chỉ mang giá trị nghệ thuật trình diễn mà còn tích hợp yếu tố tín ngưỡng, âm nhạc, tri thức dân gian. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, góp phần bảo tồn di sản then một cách bền vững trong đời sống đương đại. Các thành tố chính của thực hành then bao gồm: nghi lễ, âm nhạc, lời ca, trình diễn, tri thức dân gian và tín ngưỡng, trong đó nghệ nhân thực hành then là nhân tố quan trọng, giữ vị trí trung tâm của trình diễn then. Để trở thành nghệ nhân then ngoài khả năng đàn hát, người trình diễn còn phải hiểu được truyền thống văn hóa để có thể diễn giải nghệ thuật này theo đúng những giá trị cốt lõi, đặc sắc. Các nghệ nhân then thường là người bản địa, được đào tạo từ nhỏ và đến khi trưởng thành được làm lễ cấp sắc để thực hành nghề. Hơn nữa, thực hành then đòi hỏi phải được diễn ra trong bầu không khí văn hóa của người Tày, Nùng. Chính vì thế, việc phát triển các sản phẩm du lịch sáng tạo dựa trên nghệ thuật trình diễn then đòi hỏi phải có sự tham gia trực tiếp, sâu sắc của các nghệ nhân bản địa và của cộng đồng địa phương (5).

Hiện trạng khai thác các giá trị của nghệ thuật trình diễn then trong phát triển du lịch ở Hữu Lũng

Xã Hữu Lũng là một trong những địa bàn còn lưu giữ được nhiều loại hình hát dân ca dân tộc đặc sắc. Hiện nay, toàn huyện có hơn 90 nghệ nhân dân gian, trong đó khoảng 15 nghệ nhân thực hành then đã được cấp sắc, thể hiện chiều sâu về mặt tri thức dân gian và tín ngưỡng. Nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị của nghệ thuật trình diễn dân gian, chính quyền địa phương đã tích cực khuyến khích thành lập các câu lạc bộ dân ca, tạo không gian giao lưu, truyền dạy và

phổ biến cho thế hệ trẻ địa phương. Mỗi năm, cơ quan quản lý văn hóa tổ chức từ 5 đến 10 chương trình giao lưu dân ca, quy tụ đồng bào các dân tộc thiểu số và học sinh tại các địa bàn xã, thị trấn. Tại một số điểm du lịch cộng đồng như Hữu Liên, Bắc Sơn, Yên Vương, các đội nghệ nhân biểu diễn then, đàn tính và chèo cổ đã được hình thành và biểu diễn phục vụ du khách, bước đầu hình thành sự kết nối giữa di sản văn hóa và du lịch (6). Tuy nhiên, một thực tế đặt ra là phần lớn các hoạt động bảo tồn hiện nay vẫn chủ yếu dựa vào hành động của các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và du lịch, trong khi sự tham gia chủ động từ cộng đồng địa phương, vốn là chủ thể của di sản, vẫn còn khá hạn chế. Người dân bản địa, nghệ nhân dân gian chưa thực sự hiểu đúng và tham gia sâu vào quá trình đồng sáng tạo giá trị du lịch mà mới chỉ thể hiện vai trò là người biểu diễn nghệ thuật trước khách du lịch, dẫn đến tâm lý bị động trong việc chia sẻ tri thức, thực hành sáng tạo trên nền tảng của giá trị văn hóa bản địa. Tuy nhiên, nếu việc phát huy và sáng tạo giá trị nghệ thuật then phục vụ du lịch không xuất phát từ chính chủ thể thực hành là nghệ nhân và cộng đồng địa phương, thì di sản này rất dễ bị thương mại hóa, dẫn đến mai một bản sắc và mất đi giá trị nguyên gốc của một loại hình trình diễn dân gian thiêng liêng và độc đáo.

3. Các hoạt động của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị thực hành then phục vụ du lịch

Về hoạt động bảo tồn thực hành then trong cộng đồng ở Hữu Lũng

Kết quả phỏng vấn một số nghệ nhân hát then cho thấy, nghệ thuật hát then, đàn tính vẫn được thực hành trong đời sống cộng đồng của người Tày, Nùng ở Hữu Lũng, đặc biệt trong những nghi lễ dân gian như cầu an, mừng nhà mới, lễ hội đầu xuân. Tuy nhiên, theo số liệu và phỏng vấn một số nhà quản lý địa phương thì hầu hết các nghệ nhân được phong sắc hiện nay đều đã cao tuổi. Thế hệ kế cận tiếp nối chưa nhiều, dẫn đến nguy cơ bị thất truyền, đứt gãy thế hệ nghệ nhân. Một số xã như Hữu Liên, Yên Vương đã thành lập các câu lạc bộ dân ca và hoạt động tương đối đều đặn, đóng vai trò như trung tâm học tập cộng đồng cho việc truyền dạy then. Tuy nhiên, việc tham gia sinh hoạt và đào tạo, truyền dạy chủ yếu vẫn dựa trên tinh thần tự nguyện, truyền khẩu chứ chưa có cơ chế hỗ trợ tài chính hoặc nghiên cứu để việc truyền dạy bài bản và hiệu quả hơn.

Về mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong khai thác các giá trị thực hành then phục vụ du lịch

Các phỏng vấn với đại diện hộ kinh doanh du lịch

địa phương cho thấy, nghệ thuật hát then đã được đưa vào phục vụ khách du lịch. Tuy vậy, các chương trình biểu diễn vẫn do chính quyền hoặc các đơn vị tổ chức tour thiết kế, điều phối. Người dân địa phương và nghệ nhân bản địa thường chỉ tham gia với vai trò là người biểu diễn hoặc hỗ trợ. Kết quả phỏng vấn nghệ nhân cho thấy, họ sẵn sàng tham gia vào quá trình thiết kế, sáng tạo các sản phẩm du lịch liên quan đến thực hành then. Đồng thời, họ cho rằng, thay vì chỉ biểu diễn theo kịch bản có sẵn họ có thể kể cho khách nghe những câu chuyện đặc sắc có liên quan đến nghi lễ, sinh hoạt văn hóa của người Tày, Nùng ở địa phương. Một nghệ nhân cho biết: “Tôi hát then nhiều năm rồi, nhưng giờ đi biểu diễn cho khách thì công ty du lịch người ta bảo hát đoạn này, bỏ đoạn kia. Tôi thấy không đúng với bài then nữa”. Câu trả lời cho thấy nguy cơ các giá trị nghệ thuật truyền thống có thể bị thương mại hóa thiếu kiểm soát dẫn đến mất đi tính nguyên bản và giá trị văn hóa cốt lõi.

Về cơ chế đảm bảo quyền sở hữu văn hóa, sáng tạo và chính sách chia sẻ lợi ích công bằng cho các bên liên quan

Theo đánh giá từ kết quả phỏng vấn, phần lớn nghệ nhân địa phương và những người tham gia trình diễn thực hành then phục vụ du lịch chưa được chia sẻ lợi ích trực tiếp, công bằng. Một số ý kiến cho rằng, thù lao cho các hoạt động biểu diễn của nghệ nhân thường không ổn định, thiếu các chính sách rõ ràng và thù lao của việc truyền dạy. Hơn nữa, chưa có cơ chế cụ thể nào công nhận hoặc bảo vệ quyền sở hữu văn hóa sáng tạo của nghệ nhân đối với lời ca, giai điệu hoặc tri thức dân gian, điều này dẫn đến sự e dè của các nghệ nhân khi tham gia du lịch và sáng tạo trên nền tảng văn hóa.

Về kỳ vọng của cộng đồng và những rào cản đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị của thực hành then qua phát triển du lịch

Kết quả từ phỏng vấn thể hiện người dân địa phương vẫn luôn tự hào và sẵn sàng tham gia vào các hoạt động, mô hình phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo dựa trên các giá trị nghệ thuật trình diễn dân gian. Người dân kỳ vọng được trao quyền, tạo điều kiện và hướng dẫn tham gia tích cực và chủ động trong phát triển du lịch. Một số điểm còn hạn chế trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị thực hành then đó là chưa có các lớp học, kinh phí, chương trình truyền dạy then hiệu quả, do đó dẫn đến việc thiếu người kế thừa trẻ và sự thụ động trong cách tiếp cận cộng đồng. Một nghệ nhân địa phương cho biết: “Nếu có lớp dạy then cho trẻ con, có chỗ biểu diễn đúng nghĩa, tôi sẵn sàng giữ nghề”.

Về nhu cầu trải nghiệm giá trị của nghệ thuật trình diễn then và đàn tính của khách du lịch

Để tìm hiểu về nhu cầu trải nghiệm giá trị nghệ thuật trình diễn then của khách du lịch, tác giả đã thực hiện phỏng vấn một số khách du lịch đến Hữu Lũng, đã xem hát then. Kết quả, du khách được phỏng vấn cho rằng họ vẫn chưa thực sự hiểu được chiều sâu văn hóa trong biểu diễn then. Họ kỳ vọng được tham gia vào trải nghiệm có tính gắn kết nhiều hơn với không gian cộng đồng và nghệ nhân bản địa. Một khách du lịch chia sẻ: “Mình đã xem hát then tuy nhiên mình thấy giống như xem văn nghệ thôi chứ chưa hiểu được sâu sắc về giá trị của nghệ thuật này. Nếu được nghe chính nghệ nhân kể chuyện, giải thích lễ then trong đời sống thì tôi nghĩ sẽ cảm nhận được đầy đủ hơn. Lúc ấy chắc chắn sẽ hứng thú”.

Một số ý kiến gợi ý rằng có thể kết hợp công nghệ thực tế ảo (VR) hoặc thực tế tăng cường (AR) để giải thích hoặc tái hiện không gian then, nhưng người truyền tải nội dung, người kể chuyện, biểu diễn phải là nghệ nhân bản địa. Việc thay thế vai trò của cộng đồng bằng các đơn vị tổ chức ngoài địa phương, theo du khách, khiến trải nghiệm trở nên hời hợt, thiếu chiều sâu và thiếu cảm xúc thật. “Tôi đến đây để gặp người Tày, người Nùng, nghe họ kể chuyện, hát then, chứ không muốn xem người Kinh đóng vai dân tộc”.

4. Một số giải pháp nhằm tăng cường vai trò đồng sáng tạo của người dân địa phương trong khai thác thực hành then phục vụ du lịch

Thứ nhất, cần tăng cường trao quyền cho cộng đồng bản địa. Từ ý kiến của nghệ nhân và hộ kinh doanh địa phương cũng như phân tích các mô hình du lịch hiện tại, có thể nhận thấy rằng, một trong những yếu tố then chốt để phát triển du lịch văn hóa bền vững là trao quyền chủ thể cho cộng đồng bản địa. Các mô hình du lịch gắn với hát then cần được thiết kế tạo điều kiện để cộng đồng dân tộc Tày, Nùng tham gia từ đầu đến cuối trong chuỗi sáng tạo từ lên ý tưởng sản phẩm du lịch, thiết kế nội dung chương trình, tổ chức hoạt động biểu diễn, thuyết minh cho khách du lịch và đặc biệt là được chia sẻ lợi ích từ hoạt động đó một cách minh bạch và công bằng.

Thứ hai, có các chính sách bảo vệ quyền sở hữu văn hóa và quyền lợi của nghệ nhân. Để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa gắn với nghệ thuật hát then một cách bền vững và công bằng, cần sớm xây dựng khung pháp lý công nhận và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ văn hóa truyền thống của nghệ nhân. Các yếu tố như bài then, điệu múa, nhạc cụ, lễ thức, tri thức dân gian... phải được coi là tài sản văn hóa

thuộc về cộng đồng và cần được pháp luật bảo vệ khỏi nguy cơ chiếm dụng, thương mại hóa hay xuyên tạc. Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế phân phối lợi ích rõ ràng giữa cộng đồng, chính quyền và các doanh nghiệp du lịch, nhằm đảm bảo rằng nghệ nhân và người dân thực sự được hưởng lợi từ giá trị mà họ sáng tạo và gìn giữ.

Thứ ba, tăng cường tính nguyên bản và ứng dụng công nghệ để đa dạng hóa trải nghiệm và phát triển chiều sâu trải nghiệm cho du khách. Một trong những kỳ vọng nổi bật từ phía du khách là được trải nghiệm nghệ thuật then trong không gian văn hóa nguyên bản, thay vì các buổi biểu diễn mang tính sân khấu hóa, rời rạc khỏi ngữ cảnh thực hành. Do đó, các sản phẩm du lịch cần được tổ chức tại các không gian cộng đồng thực tế như nhà sàn, đình làng, lễ hội truyền thống, những nơi diễn ra thực hành then trong đời sống thường nhật. Song song với đó, có thể ứng dụng công nghệ hiện đại như thuyết minh đa ngữ, trình chiếu video, hoặc công nghệ AR/VR... để hỗ trợ du khách hiểu thêm về nguồn gốc, bối cảnh và giá trị văn hóa của hát then, nhưng phải đảm bảo rằng công nghệ chỉ đóng vai trò hỗ trợ, không thay thế vai trò của nghệ nhân và cộng đồng.

Thứ tư, cần đầu tư vào giáo dục văn hóa và truyền dạy cho thế hệ trẻ về giá trị văn hóa của thực hành then. Việc gìn giữ và phát huy nghệ thuật then không thể bền vững nếu không có sự kế tục giữa các thế hệ trong cộng đồng. Do đó, cần đẩy mạnh các chương trình giáo dục văn hóa địa phương, tổ chức các lớp truyền dạy hát then - đàn tính tại cộng đồng, trường học và thông qua các câu lạc bộ dân ca, với sự hướng dẫn trực tiếp từ các nghệ nhân dân gian. Quan trọng hơn, cần tạo điều kiện để thế hệ trẻ được hiểu, tự hào và chủ động tiếp nối di sản, xem đó không chỉ là bản sắc văn hóa mà còn là tiềm năng phát triển sinh kế, góp phần giữ gìn sự đa dạng văn hóa trong bối cảnh hiện đại hóa.

Thứ năm, nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm và trải nghiệm du lịch sáng tạo dựa trên giá trị thực hành then. Hữu Lũng cần tập trung vào việc xây dựng các sản phẩm du lịch sáng tạo mang tính trải nghiệm, đồng sáng tạo và ứng dụng công nghệ một cách phù hợp. Có thể thiết kế các tour trải nghiệm thực hành then trong bối cảnh văn hóa, lễ nghi của cộng đồng các dân tộc Tày, Nùng. Tổ chức khách thành các nhóm nhỏ tham gia vào các nghi lễ tại các gia đình, ở đây, du khách không chỉ được nghe hát then nguyên bản mà còn được hướng dẫn thực hành, chơi đàn tính và tham gia vào các nghi lễ dân gian như thành viên của gia đình. Cũng có thể đa dạng hóa trải nghiệm bằng việc cho khách tham gia sáng

ạo vẽ họa tiết truyền thống, dệt vải, chế tác đàn tính, làm quạt, làm khăn, làm vòng tay... song song quá trình diễn giải thực hành then của nghệ nhân để tăng trải nghiệm tương tác. Ứng dụng công nghệ AR, VR, video 360° và Audio Guide đa ngôn ngữ để giúp khách hiểu rõ hơn bối cảnh và câu chuyện của then mà không phải sân khấu hóa khiến dễ dẫn đến mất giá trị nguyên gốc. Đồng thời, có thể xem xét thiết kế trải nghiệm then với các giá trị văn hóa và tài nguyên khác như ẩm thực, lễ hội, homestay... để tạo thành một chuỗi các trải nghiệm hấp dẫn, thú vị đối với khách du lịch, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản một cách bền vững và sáng tạo.

5. Kết luận

Bài viết làm rõ vai trò quan trọng của cộng đồng bản địa, nhất là các nghệ nhân dân gian, trong việc bảo tồn, thực hành và đồng sáng tạo giá trị nghệ thuật trình diễn then tại điểm đến du lịch Hữu Lũng. Kết quả cho thấy, mặc dù nghệ thuật hát then và đàn tính vẫn đang được duy trì trong cộng đồng, nhưng trong khai thác phát triển loại hình này phục vụ khách du lịch thì mức độ tham gia của cộng đồng địa phương còn hạn chế, chưa có các cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ quyền lợi của nghệ nhân, duy trì truyền dạy và bảo hộ những sáng tạo văn hóa trong du lịch. Phản hồi từ người kinh doanh địa phương và khách du lịch cho thấy, những nhu cầu ngày càng cao về tính nguyên bản, chiều sâu văn hóa và sự kết nối với chủ thể của thực hành then, thay vì chỉ xem biểu diễn trên sân khấu. Việc tích hợp nghệ thuật trình diễn then trong phát triển du lịch cộng đồng bền vững không thể thành công nếu không có sự tham gia đồng sáng tạo giá trị một cách chủ động của cộng đồng. Do đó, việc chuyển đổi mô hình khai thác, phát triển các giá trị của trình diễn dân gian từ “sân khấu hóa”, “biểu diễn hóa” sang “đồng sáng tạo văn hóa”, nơi cộng đồng là chủ thể đồng kiến tạo giá trị cùng du khách và các bên liên quan là một trong những hướng đi đúng đắn và bền vững (7) ■

Đ.M.N

1. Anh Cao, *Lạng Sơn: Sau khi sắp xếp còn 65 đơn vị hành chính cấp xã*, *moha.gov.vn*, 26-4-2025.

2. UBND tỉnh Lạng Sơn, *Báo cáo phương án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hữu Lũng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Lạng Sơn, 2021.

3. Tuyệt Mai - Thu Thảo, *Lạng Sơn vinh dự được nhận 2 giải thưởng du lịch ASEAN 2025*, *langsontourism.com.vn*, 21-1-2025.

4. UNESCO, *Practices of then by Tày, Nùng and Thái ethnic groups in Viet Nam (Thực hành then của các dân tộc*

Tày, Nùng và Thái ở Việt Nam), Hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, mã số 01379, 2019.

5. Nguyễn Văn Bình, *Thực hành di sản hát then trong phát triển du lịch cộng đồng tại Hữu Lũng, Lạng Sơn*, Tạp chí Văn hóa dân gian, số 6, 2023, tr.45-51.

6. Hoàng Việt Bình, *Nghiên cứu thực trạng hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian vùng công viên địa chất tỉnh Lạng Sơn*, chuyên đề thuộc Đề tài cấp tỉnh: “Giải pháp bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch bền vững trong vùng công viên địa chất Lạng Sơn”, Lạng Sơn, 2023.

7. Bài viết là sản phẩm của đề tài khoa học “Nghiên cứu phát triển du lịch sáng tạo ở Việt Nam”, B2024-KHA-12 do TS Đào Minh Ngọc là Chủ nhiệm đề tài.

Tài liệu tham khảo

1. Binkhorst, E. & Den Dekker, T., *Agenda for Co-creation Tourism Experience Research (Chương trình nghiên cứu về đồng sáng tạo trải nghiệm du lịch)*, *Journal of Hospitality Marketing & Management*, vol.18, no. 2, Taylor & Francis, Hoa Kỳ, 2009, tr.311-327.

2. Blapp, M., & Mitas, O., *Creative Tourism in Balinese Rural Communities (Du lịch sáng tạo trong cộng đồng nông thôn ở Bali)*, *Current Issues in Tourism*, vol. 21, no. 2, Routledge, UK, 2017, tr.1-27.

3. Grönroos, C., *Service logic revisited: Who creates value? And who co-creates? (Nghiên cứu lại logic dịch vụ: Ai tạo ra giá trị? Và ai đồng sáng tạo?)*, *European Business Review*, Vol.20, No.4, Emerald Publishing, Anh, 2008, tr.298-314.

4. Richards, G., *Creative tourism: Opportunities for sustainable development (Du lịch sáng tạo: Cơ hội cho phát triển bền vững)*, trong tập sách do Marques, L. & Kiralova, A. P. (chủ biên), *Creative tourism: Activating cultural resources and engaging creative travellers*, CABI Publishing, Anh, 2019, tr.13-33.

5. Smith, L. & Akagawa, N, *Intangible Heritage (Di sản văn hóa phi vật thể)*, Routledge, London & New York, 2009.

6. Tô Ngọc Thanh, *Then - Một loại hình diễn xướng tổng hợp của người Tày ở Việt Bắc*, Tạp chí Văn hóa dân gian, (2), 2003, tr.45-52.

7. UNESCO, *Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage (Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể)*, UNESCO Publishing, Paris, 2003.

8. UNESCO & UNDP, *Creative Economy Report: Widening Local Development Pathways (Báo cáo Kinh tế sáng tạo: Mở rộng con đường phát triển địa phương)*, New York, 2013.

9. UNWTO, *Sustainable Tourism for Development Guidebook (Cẩm nang Du lịch bền vững vì sự phát triển)*, World Tourism Organization Publishing, Madrid, 2013.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 1-6-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 20-6-2025; Ngày duyệt đăng: 25-7-2025.